TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 139/2024/QĐST-VDS	*Mai Sơn, ngày 12 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 210/2024/VDS-HNGĐ ngày 21/8/2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Mùa Thị D, sinh năm 2005. Địa chỉ: Bản B Q, xã Ch S, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Hờ A S, sinh năm 2002. Địa chỉ: Bản S T, xã N B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Mùa Thị D và anh Hờ A S kết hôn với nhau từ năm 2022 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nà Bó, huyện Mai Sơn vào ngày 25/11/2022.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được 01 năm thì sảy ra mâu thuẫn. Anh chị cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Tại phiên hòa giải, chị D và anh S xác định mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Anh chị xác định có 01 con chung là cháu Mùa Mai L, sinh ngày 09/03/2021: Anh chị cùng thống nhất chị Mùa Thị D là

người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Mùa Mai L cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D do chị D chưa yêu cầu. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên và đảm bảo cho sự phát triển của con chung nên cần chấp nhận.

[3] về tài sản chung và nợ chung: Chị D và anh S đều xác nhận không có tài sản chung và nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị D và anh S thống nhất mỗi người chịu 50% lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 04 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Mùa Thị D và anh Hờ A S.

- Về con chung: Chị Mùa Thị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mùa Mai L, sinh ngày 09/03/2021 đến khi cháu cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D do chị D chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn anh S được quyền thăn nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh S thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung vợ chồng: Không có.

- Về nợ chung vợ chồng**:** Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Mùa Thị D chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001359 ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, được trả lại 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Hờ A S chịu lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã Nà Bó, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh